

Số: *90* /HD-CDYT

Thanh Hóa, ngày *01* tháng 9 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hội nghị Sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2017-2022 Công đoàn ngành Y tế Thanh Hóa

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-LĐLĐ ngày 12/8/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa về việc Sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIX Công đoàn tỉnh Thanh Hóa. Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế Thanh Hóa hướng dẫn một số nội dung tổ chức Hội nghị sơ kết đối với các công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Y tế như sau: (*giai đoạn sơ kết từ 16/9/2017 đến 15/9/2020*):

I. NỘI DUNG, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội tại đơn vị mình.

2. Báo cáo viết ngắn gọn, có tính khái quát cao, có số liệu minh họa và so sánh kết quả đạt được, mức độ thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; nêu được những sáng tạo, cách làm hay và hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết. Đề xuất, kiến nghị (nếu có) và triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn ngành Y tế Thanh Hóa và Nghị quyết Đại hội của cấp mình trong nửa cuối nhiệm kỳ.

3. Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị Sơ kết cần thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, thời gian tổ chức $\frac{1}{2}$ ngày.

II. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Căn cứ việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn ngành Y tế Thanh Hóa lần thứ XVIII, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế hướng dẫn xây dựng đề cương Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tình hình chung

- Nêu khái quát những thuận lợi khó khăn của Ngành và của đơn vị mình đã tác động đến quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Phản ánh về số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) của đơn vị; tình hình việc làm, tiền lương, nhà ở và đời sống của người lao động; tình hình thực hiện pháp luật lao động, quan hệ lao động, an toàn vệ sinh lao động; tình hình tư tưởng, tâm trạng của CNVCLĐ.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết

2.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ công nhân viên chức lao động:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Quy định của Ngành; các Nghị quyết của công đoàn, đặc biệt là Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt nam lần thứ XII và Bộ Luật Lao động năm 2019 (*số đợt tuyên truyền, các hình thức nào, số lượt người được tuyên truyền*).

- Tuyên truyền công tác phòng, chống dịch COVID-19 tới đoàn viên là cán bộ nhân viên, người lao động của đơn vị; thực hiện và hướng dẫn gia đình mình, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân khai báo y tế trực tuyến tại: <http://tokhaiyte.vn> hoặc tải ứng dụng: Ncovi, Bluezone, Smart Thanh Hóa để phát hiện, các trường hợp có nguy cơ lây nhiễm; hướng dẫn người dân nâng cao sức khỏe, đeo khẩu trang đúng cách và đến ngay cơ sở y tế gần nhất khi có các dấu hiệu như: sốt, ho, tức ngực, khó thở,...; việc thực hiện các quy định về phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế; quy định bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động cho đoàn viên, người lao động trong các cơ sở y tế, nhất là những đơn vị có bệnh nhân cách ly và điều trị bệnh nhân mắc và nghi mắc COVID-19 (*số đợt tuyên truyền, hình thức, số lượt người được cài đặt ứng dụng*).

- Vận động đoàn viên, người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị quyết Đại hội XVIII Công đoàn ngành Y tế Thanh Hóa đã đề ra (*Có số lượng đào tạo theo các lĩnh vực*).

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, thể thao, các cuộc thi tìm hiểu....chào mừng kỷ niệm các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của Ngành và đơn vị (*Số đợt tổ chức..., số lượt người tham gia....*).

- Công tác tuyên truyền thực hiện pháp luật về An toàn giao thông, văn hóa giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp, thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, lãng phí,...trong CNVCLĐ.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Công tác vận động CNVCLĐ tích cực tham gia xây dựng Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát triển Đảng trong CNVCLĐ (*Số đoàn viên ưu tú được giới thiệu cho Đảng.....; số đoàn viên được kết nạp Đảng...*).

2.2. Chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CNVCLĐ, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh các hoạt động an sinh, xã hội:

- Công tác tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động tại đơn vị; kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn tại đơn vị, phát hiện các vi phạm, giải quyết vướng mắc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong đơn vị.

- Tham gia xây dựng nội quy, quy chế của đơn vị, quy chế phối hợp giữa công đoàn với chuyên môn đồng cấp; công tác thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở như tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức người lao động; ký kết, giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công tác phối hợp với chuyên môn đồng cấp giải quyết các chế độ, chính sách và tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CNVCLĐ như trợ cấp cho CNVCLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tham quan, nghỉ mát, ...*(Các đối tượng được thăm hỏi, hỗ trợ, trợ cấp....; tổng số tiền...)*

- Các chính sách đối với lao động nữ của đơn vị, các chế độ đãi ngộ đối với lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, cán bộ làm công tác công đoàn...; việc thực hiện các chế độ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế đối với người lao động.

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, xã hội từ thiện.

- Kết quả công tác an sinh xã hội *(cần làm rõ số tiền chuyên môn chi và số tiền do công đoàn phát động, ủng hộ)*.

2.3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành và của đơn vị:

- Kết quả các phong trào thi đua trong CNVCLĐ, trong đó cần nêu bật kết quả phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo; nghiên cứu khoa học; phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật áp dụng trong quản lý, điều hành của đơn vị (giá trị làm lợi); phong trào đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp; phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”; phong trào “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”*(Có số liệu cụ thể)*.

- Tỷ lệ CNVCLĐ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được từ 2017 đến nay *(Có số liệu cụ thể)*.

- Công tác khen thưởng, động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân tổ chức tốt, tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua; các gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến... được tôn vinh.

2.4. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, từng bước nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công đoàn, đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên:

- Công tác phát triển đoàn viên và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn *(Số lượng phát triển đoàn viên công đoàn....)*.

- Công tác kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn; công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ công đoàn.

- Việc phát hiện, giúp đỡ cán bộ công đoàn, đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng kết nạp *(Số cán bộ, đoàn viên được tham gia lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng viên, Số được kết nạp)*.

2.5. Hoạt động nữ công:

- Công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác nữ, về giới, bình đẳng giới; việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị; triển khai Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết 6b của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Công tác vận động nữ công nhân, lao động trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

- Các hoạt động truyền thông về dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản,...

- Công tác tham gia xây dựng và kiểm tra chính sách, pháp luật có liên quan đến lao động nữ; công tác chăm lo cho CNVCLĐ.

- Các phong trào *"Giới việc nước, đảm việc nhà"*, *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*, *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"* trong nữ CNVCLĐ.

2.6. Công tác kiểm tra công đoàn:

Việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn; công giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kỷ luật; Nghị quyết số 6b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về *"Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn"*.

2.7. Công tác tài chính công đoàn:

Tình hình thực hiện thu - chi, quản lý tài chính công đoàn, nhất là việc triển khai thực hiện các quy định của Luật Công đoàn năm 2012 và các văn bản hướng dẫn của Công đoàn ngành Y tế, của Liên đoàn Lao động tỉnh, của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về tài chính công đoàn.

2.8. Các hoạt động khác (nếu có):

3. Đánh giá chung

4. Những hạn chế, thiếu sót và biện pháp khắc phục

Trên cơ sở kết quả hoạt động công đoàn trong nửa nhiệm kỳ qua (*từ 16/9/2017 đến 15/9/2020*), chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân khách, chủ quan; đưa ra biện pháp khắc phục.

5. Những đề xuất kiến nghị

- Kiến nghị đề xuất với Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Kiến nghị đề xuất với Công đoàn ngành Y tế;

6. Bổ sung phương hướng nửa nhiệm kỳ còn lại

Từ thực tiễn tình hình hoạt động công đoàn từ đầu đến giữa nhiệm kỳ, đồng thời căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của đơn vị, Nghị quyết Đại hội Công đoàn ngành Y tế Thanh Hóa lần thứ XVIII, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Chi bộ của mỗi cấp, các công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Y tế cần xác định rõ mục tiêu, bổ sung phương hướng nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo từ nay cho đến hết nhiệm kỳ, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nhằm hoàn thành các chỉ tiêu của Đại

hội cấp mình, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết và các chỉ tiêu mà Đại hội XVIII Công đoàn ngành Y tế đã đặt ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các công đoàn trực thuộc: Thực hiện nhiệm kỳ 5 năm, các công đoàn trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế của mỗi đơn vị để tiến hành tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả đạt được và bổ sung phương hướng nhiệm vụ của đơn vị mình trong việc sử dụng hiệu quả lao động cho thời gian tới, kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự (nếu có); thời gian thực hiện trước 15/11/2020. *(Trước khi tổ chức Hội nghị Sơ kết nửa nhiệm kỳ 3 ngày, yêu cầu Công đoàn cơ sở gửi Báo cáo về Công đoàn ngành Y tế)*

2. Công đoàn ngành Y tế tiến hành tổ chức Hội nghị Sơ kết giữa nhiệm kỳ và gửi Báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa 10/12/2020 (Hội nghị Sơ kết giữa nhiệm kỳ gắn với Hội nghị Tổng kết công tác năm 2020).

3. Căn cứ vào mẫu biểu thống kê kèm theo, công đoàn cơ sở triển khai thu thập số liệu, đảm bảo khách quan, phản ánh đúng hoạt động của đơn vị để gửi kèm theo Báo cáo, qua đó giúp cho Công đoàn ngành Y tế có những đánh giá, phân tích đúng thực tế trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết tại mỗi cấp công đoàn.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn tổ chức Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn ngành Y tế lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện đạt kết quả theo đúng tiến độ.

Những vấn đề cần trao đổi đề nghị liên hệ với Công đoàn ngành Y tế, số điện thoại: 03273.851.004; Email: congdoanyte@thanhhoa.gov.vn.

Nơi nhận:

- LĐLĐ tỉnh (để báo cáo);
- Các Đ/c UVBCH CĐYT (để triển khai);
- Công đoàn cơ sở (để thực hiện);
- Lưu CDN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Việt Dũng

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

(Số liệu từ 16/9/2017 đến 31/8/2020)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG				
1	Về số lượng CNVCLĐ			
	- Số lượng CNVCLĐ hiện có:	người		
	Trong đó: Nữ:	người		
	- Số lao động nghỉ hưu, chuyển đi	người		
2	Về việc làm			
	- Số lao động không có việc làm	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	%		
3	Về tiền lương			
	- Tiền lương bình quân tháng/người	1.000 đ/th		
	- Mức lương cao nhất	1.000 đ/th		
	- Mức lương thấp nhất	1.000 đ/th		
	- Tiền thưởng tăng thêm bình quân người/ tháng	1.000 đ/th		
4	Ký hợp đồng lao động			
	- Số người lao động được ký HĐLĐ	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số LĐ	%		
	Trong đó: + Hợp đồng không xác định thời hạn	người		
	+ Hợp đồng có thời hạn từ 12-36 tháng	người		
	+ Hợp đồng có thời hạn dưới 12 tháng	người		
	+ Số người chấm dứt hợp đồng lao động	người		
5	Đóng BHXH, BHYT			
	- Số người đã đóng BHXH	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	%		
	- Số người đã đóng BHYT	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	%		
6	Ký thỏa ước lao động tập thể			
	- Đã ký thỏa ước lao động tập thể (Doanh nghiệp)	Lần		
7	Tình hình đình công			
	- Tổng số cuộc đình công đã xảy ra	Cuộc		
8	Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp			
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Số vụ		
	Trong đó: - Tai nạn chết người	Số vụ		
	- Số người chết	người		
	- Số người mắc bệnh nghề nghiệp	người		
9	Thực hiện Quy chế dân chủ			
	- Đã mở hội nghị CBCCVC (hoặc HNNLĐ)	Lần		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
II. CÔNG TÁC THI ĐUA				
1	Sáng kiến, đề tài NCKH			
	- Đăng ký thực hiện	Đề tài		
	- Đã hoàn thành	Đề tài		
	- Giá trị làm lợi	1.000 đồng		
	- Tiền thưởng	1.000 đồng		
2	Công trình sản phẩm thi đua			
	- Số công trình, sản phẩm (CT, SP)	CT, SP		
III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC; HOẠT ĐỘNG VHVN, TDTT				
1	Tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chính sách pháp luật			
	- Số cuộc được tổ chức	Cuộc		
	- Số lượt người tham gia	người		
2	Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao			
	- Số cuộc được tổ chức	Cuộc		
	- Số lượt người tham gia			
IV. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI				
	- Đóng góp Quỹ Mái ấm Công đoàn	1.000 đồng		
	- Quỹ vì người nghèo	1.000 đồng		
	- Quỹ khuyến học	1.000 đồng		
	- Quỹ nạn nhân chất độc da cam	1.000 đồng		
	- Các loại quỹ khác: Quỹ bảo trợ trẻ em Thanh Hóa; quỹ Chữ thập đỏ Bá Thước; Ủng hộ thiên tai, lũ lụt	1.000 đồng		
V. THI HÀNH CHÍNH SÁCH BẢO VỆ CNVCLĐ				
	- Số lượt người đến khiếu nại tố cáo	người		
	- Số đơn khiếu nại tố cáo	Đơn		
	Trong đó: Thuộc thẩm quyền Công đoàn:	Đơn		
	- Số đơn đã được giải quyết	Đơn		
	Trong đó: + Được đảm bảo việc làm	người		
	+ Được hạ mức kỷ luật	người		
	+ Được giải quyết quyền lợi khác	người		
	Công đoàn phối hợp giải quyết đơn	Đơn		
VI. TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN				
	- Tổng số Đoàn viên công đoàn:	người		
	Trong đó: nữ	người		
	- Số Ủy viên BCH CĐCS	người		
	Trong đó : nữ	người		
VII. PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG				
	- Số Lao động được kết nạp vào Công đoàn	người		
	- Tổng số Đảng viên	người		
	+ Số ĐVCLĐ ưu tú giới thiệu cho Đảng	người		
	+ Số ĐVCLĐ ưu tú được kết nạp Đảng	người		